

Số: 285 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;
- Căn cứ Biên bản họp số 284 /BB-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Armephaco và các nội dung, tài liệu liên quan trình Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025.

**2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024**

a. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn điều lệ	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Tổng tài sản	1.029.970.049.520	1.195.416.216.584
3	Doanh thu thuần	1.024.231.986.023	1.073.032.357.850
4	Lợi nhuận trước thuế	4.975.633.070	5.714.116.359
5	Lợi nhuận sau thuế	3.619.862.068	3.652.685.600
6	Tỷ lệ cổ tức (%)		

**2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 như sau:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH2025 /TH2024
1	Vốn điều lệ	130.000.000.000	130.000.000.000	100%
2	Doanh thu	1.073.032.357.850	2.115.025.000.000	197,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.652.685.600	4.020.000.000	10%
5	Tỷ lệ cổ tức			

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025.**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 220/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025.**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Tờ trình 219/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo tài chính bán niên năm 2025 theo Tờ trình số 221a/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025.**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

**Điều 8. Thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Armephaco theo Tờ trình 236b/TTr-HĐQT ngày 05/05/2025**



Điều 9. Thông qua Tờ trình Danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.*

Điều 10. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

Danh sách đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hương	5	16.278.399	130,94%
2	Phạm Công Đoàn	3	12.033.678	86,85%
3	Vũ Thị Cẩm Trang	4	8.984.322	72,31%

Danh sách đã trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Lê Mạnh Hiền	5	16.278.399	130,94%
2	Nguyễn Thị Hương	3	12.033.378	96,77%
3	Nguyễn Anh Tuấn	4	8.981.022	72,29%

Điều 11. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website AMP;
- Lưu HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Công Đoàn

CÁC PHÁP QUẢN



Số: 284 /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**I. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Armephaco
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 118 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp : 0100109191

**II. Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội**

- Thời gian : Từ 8h00 đến 11h30 ngày 23/05/2025
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Armephaco, số 118 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội

**III. Thành phần tham dự**

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Các khách mời tham dự Đại hội;
- Các cổ đông và Người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Armephaco (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 17h00 ngày 14/05/2024).

**IV. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

**1. Đoàn Chủ tịch (các thành viên Đoàn chủ tịch do Chủ tọa Đại hội chỉ định)**

- Ông Phạm Công Đoàn Chủ tọa ĐH;
- Ông Dương Đình Sơn Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Hương Thành viên;

**2. Ban Thư ký (do Chủ tọa Đại hội chỉ định):**

- Bà Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Ngọc Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng TCKT – Thành viên

**3. Ban kiểm phiếu và Bầu cử (do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội):**

- Bà Đoàn Thúy Ngoan - Chức vụ: Trưởng bộ phận – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng TCKT – Thành viên

**V. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Ngô Thị Mai Phương báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tại thời điểm khai mạc (08h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 23 cổ đông, đại diện cho 12.424.633 cổ phần, chiếm 95,9 % trên



tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (13.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 10 cổ đông, đại diện cho 4.175.933 cổ phần, chiếm 32,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông uỷ quyền là 13 cổ đông, đại diện cho 8.296.200 cổ phần, chiếm 63,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## **VI. Nội dung Đại hội**

1. Ban kiểm phiếu và Bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Nội dung chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

5. Đại hội đã nghe Ông Dương Đình Sơn – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025.

6. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hương – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

### **7. Các Tờ trình do Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**

- + Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- + Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
- + Tờ trình Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.
- + Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- + Tờ trình Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.
- + Tờ trình Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Armephaco.

### **8. Bầu thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Đại hội nghe Bà Đoàn Thúy Ngoan đọc Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự Đại hội và biểu quyết tán thành

Sau khi Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đã nghe Bà Đoàn Thúy Ngoan công bố danh sách ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát. Theo đó, tính đến thời điểm bỏ phiếu bầu cử, có 03 ứng viên được giới thiệu để bầu làm thành viên HĐQT và có 03 ứng viên được giới thiệu để bầu làm

thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

- 03 ứng viên tham gia Hội đồng quản trị gồm có:
  - Ông Phạm Công Đoàn
  - Bà Nguyễn Thị Hương
  - Bà Vũ Thị Cẩm Trang
- 03 ứng viên tham gia Ban Kiểm soát gồm có:
  - Bà Nguyễn Thị Hương
  - Ông Nguyễn Anh Tuấn
  - Ông Lê Mạnh Hiên

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự Đại hội và biểu quyết tán thành

## VII. Biểu quyết

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết (lúc 10h20phút), tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là: 23 cổ đông, đại diện 12.472.133 cổ phần, chiếm 95,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

- + Số cổ đông tham dự trực tiếp là 10 cổ đông, đại diện cho 4.175.933 cổ phần, chiếm 32,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Số cổ đông ủy quyền là 0 cổ đông, đại diện cho 8.296.200 cổ phần, chiếm 63,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo Chương trình, ĐHĐCĐ biểu quyết cho 9 nội dung gồm các báo cáo và tờ trình. Việc biểu quyết được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu, cụ thể như sau:

Số phiếu biểu quyết phát ra: 10 tờ phiếu.

Số phiếu biểu quyết thu về: 10 tờ phiếu.

## VIII. Kết quả biểu quyết và các nội dung được thông qua tại Đại hội

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (Nội dung chi tiết tại Báo cáo ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng quản trị)

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không Tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025 (Nội dung chi tiết tại Báo cáo ngày 29 tháng 4 năm 2025 của



Tổng giám đốc)

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát (Nội dung chi tiết tại Báo cáo số 222/2025/AMP-BKS ngày 29/04/2025)**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

**4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025

**5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 220/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không Tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 220/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025

**6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Tờ trình 219/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không Tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Tờ trình 219/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025

**7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 theo Tờ trình 221a/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không Tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

**Kết luận:** Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo tài chính bán niên năm 2025 theo Tờ trình 221a/TTr-HĐQT ngày 29/04/2025

**8. Thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Armephaco theo Tờ trình 236b/TTr-HĐQT ngày 05/05/2025**

*Kết quả biểu quyết:*

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
--	----------	--------------------------	---------



	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Armephaco theo Tờ trình 236b/TTr-HĐQT ngày 05/05/2025

9. Thông qua Danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	10	12.472.133	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tại thời điểm tiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (10h20ph), tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 23 cổ đông, đại diện cho 12.472.133 cổ phần, chiếm 95,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Nguyễn Thị Hương	5	16.278.399	130,94%
2	Phạm Công Đoàn	3	12.033.678	96,79%
3	Vũ Thị Cẩm Trang	4	8.984.322	72,27%

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Lê Mạnh Hiền	3	16.278.399	130,94%
2	Nguyễn Thị Hương	4	12.030.378	96,77%
3	Nguyễn Anh Tuấn	5	8.981.022	72,29%

ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát như trên. Theo đó, ông/bà có tên trên đã trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty Cổ phần Armephaco.

**Thông qua nội dung biên bản:**

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.


Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.


Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Tổ giúp việc HĐQT 01 bản, lưu Thư ký HĐQT 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ được lập thành văn bản và công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Armephaco ([armephaco.com.vn](http://armephaco.com.vn)) để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Armephaco và pháp luật hiện hành.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Armephaco kết thúc vào hồi 11h30ph cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

Ký.....  Họ tên: Nguyễn Thị Huyền

Ký.....  Họ tên: Nguyễn Ngọc Huyền





Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024**  
**VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2025**  
(Báo cáo của Hội đồng quản trị  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

**Phần I.**

**Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024**

**1. Tổ chức nhân sự:**

Danh sách Hội đồng quản trị công ty tính đến nay như sau: (HĐQT được bầu thay thế Chủ tịch HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, bắt đầu điều hành từ 18/6/2024)

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Công Đoàn  | - Chủ tịch HĐQT   |
| - Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Vũ Thị Cẩm Trang | - Thành viên HĐQT |

Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Armephaco như sau:

**Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Công Đoàn**

1.1. Chủ trì chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật.

1.2. Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

1.3. Thay mặt HĐQT chỉ đạo, triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, kết luận của HĐQT.

1.4. Trực tiếp chỉ đạo giám sát các công tác sau:

- Chiến lược phát triển công ty.
- Cân đối các nguồn lực.
- Các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Công tác nhân sự theo thẩm quyền.
- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.
- Đầu mối phối hợp công tác đoàn thể trong doanh nghiệp.
- Quan hệ các Cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, công bố thông tin.
- Công tác quản trị đầu tư cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu.
- Công tác tín dụng ngân hàng, và các tổ chức tín dụng khác.

- Công tác tài chính kế toán, kiểm toán.
- Công tác thu hồi công nợ chung toàn công ty.
- Thực hiện giám sát, phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo của HĐQT/ Chủ tịch HĐQT.

1.5. Là người đại diện công ty mẹ tham gia hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Công ty TNHH MTV TBVT 130 Armephaco và Công ty TNHH MTV được phẩm 150 Cophavina tham gia giám sát mọi hoạt động của các công ty và tổng hợp báo cáo.

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

#### **Thành viên HĐQT: Bà Nguyễn Thị Hương**

2.1. Thực hiện nhiệm vụ thành viên thường trực HĐQT thay mặt chủ tịch HĐQT chỉ đạo chung công tác của HĐQT khi chủ tịch HĐQT Công ty vắng mặt (nghỉ ốm, nghỉ phép, đi công tác nước ngoài).

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

Tham gia giám sát quá trình triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, kết luận của HĐQT.

2.3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về quản lý điều hành Công ty TNHH MTV 120 Armephaco

2.4. Trực tiếp chỉ đạo giám sát và tổng hợp báo cáo các công tác được phân công:

- Công tác bảo vệ an ninh, chính trị nội bộ;
- Công tác an toàn và vệ sinh lao động;
- Công tác an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ;
- Công tác văn hóa doanh nghiệp và văn hóa thể thao;

2.5. Là người đại diện công ty mẹ tham gia hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, tham gia giám sát mọi hoạt động của công ty và tổng hợp báo cáo.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

#### **Thành viên HĐQT: Bà Vũ Thị Cẩm Trang**

3.1. Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT;

3.2. Tham gia giám sát quá trình triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, kết luận của HĐQT;

3.3. Trực tiếp chỉ đạo giám sát và tổng hợp báo cáo các công tác được phân công:

- Công tác pháp chế Doanh nghiệp;
- Công tác thanh tra pháp chế nội bộ công ty;
- Công tác pháp chế liên quan đến công nợ, thu hồi công nợ của công ty.
- Công tác pháp chế: khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp của công ty.
- Công tác pháp chế liên quan đến hồ sơ pháp lý đất đai của công ty.

3.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:



STT	Thời gian họp	Nội dung họp
1	16/01/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin.</li> <li>2. Thông qua chủ trương xây dựng Quy Chế lương nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và thống nhất xem xét thông qua vào kỳ họp HĐQT tới.</li> <li>3. Thông qua việc Tạm dừng Hợp đồng Đại lý với Vinahankook từ ngày 31/12/2023</li> <li>4. Thông qua việc thành lập Bộ phận phát triển thị trường, trực thuộc Phòng Kinh Doanh</li> <li>5. Thông qua chủ trương tiến hành thanh lý Hợp đồng với Công ty Giấy Ngọc Châu, liên quan đến việc hợp tác xây dựng Kho hàng (khoảng 1.920m<sup>2</sup>) tại 118 Vũ Xuân Thiều</li> <li>6. Thông qua kế hoạch doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024</li> <li>7. Giao khoán quản lý và sử dụng các mặt bằng</li> </ol> <p>Thông qua việc Giao khoán một số mặt bằng cho các cá nhân, tổ chức khai thác kinh doanh và ban hành quy định về thu tiền thuê đất, tiền khai thác mặt bằng năm 2024 đối với các Công ty con 120, 130 và 150 và các đối tượng giao khoán.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>8. Thông qua kế hoạch thanh toán tiền thuê đất quốc phòng năm 2024</li> <li>9. Thông qua kế hoạch thưởng tết 2024 cho CBNV</li> </ol>
2	26/02/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua về chủ trương lên phương án trả nợ quá hạn của Công ty tại Ngân hàng SHB</li> <li>2. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh TGD đối với ông Nguyễn Văn Dũng kể từ ngày 29/2/2024 đến hết ngày 31/3/2024</li> <li>3. Thông qua chủ trương thanh lý xe ô tô Camry có BKS số 29KT-016.48 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 403401 cấp cho Công ty TNHH MTV TBYT 130 Armephaco ngày 27/10/2017</li> <li>4. Thông qua kế hoạch chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024</li> </ol>
3	28/02/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua phương án trả nợ quá hạn của Công ty tại Ngân hàng SHB</li> <li>2. Thông qua chủ trương gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, chậm nhất trước ngày 30/6/2024</li> </ol>
4	10/04/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua việc thôi chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Dũng kể từ ngày 10/4/2024</li> </ol>

		<p>2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Dương Đình Sơn và bổ nhiệm ông Dương Đình Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty thay thế ông Nguyễn Văn Dũng kể từ ngày 10/4/2024</p> <p>3. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty (việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi Điều lệ Công ty cổ phần Armephaco)</p> <p>4. Ông Nguyễn Văn Dũng có trách nhiệm bàn giao công việc, tài liệu, chứng từ có liên quan đến công việc đang phụ trách cho ông Dương Đình Sơn theo quy định của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết tại Công ty cổ phần Armephaco. Ông Dương Đình Sơn có trách nhiệm điều hành hoạt động được bàn giao theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Cty.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc bổ nhiệm nhân sự thay thế</p>
5	15/04/2024	<p>1. Thông qua việc gia hạn Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>2. HĐQT giao cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các nội dung công bố thông tin, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định pháp luật</p>
6	25/04/2024	<p>1. Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, chậm nhất trước 30/6/2024. (có kế hoạch chi tiết kèm theo)</p> <p>2. Thông qua việc miễn nhiệm kiêm chức vụ Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với ông Dương Đình Sơn và bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đức Tài giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 02/5/2024</p> <p>3. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT công ty liên doanh Vinahancook.</p> <p>4. Thông qua phương án huy động vốn từ CBCNV. Giao cho Tổng Giám đốc chủ trì thực hiện, xong trước 30/6/2024.</p> <p>5. Thông qua việc dừng thực hiện Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐQT ngày 16/01/2024 về việc giao khoán thu nộp tiền đất đối với 02 cá nhân.</p> <p>6. Thông qua việc dừng thực hiện hợp đồng thuê kho Công ty Ngọc Châu. Giao Tổng Giám đốc thực hiện lại thủ tục thanh lý, đền bù và giải quyết vướng mắc với công ty Ngọc Châu. Thời gian trước 30/6/2024</p>



		<p>7. Thông qua việc đề nghị của Tổng Giám đốc báo về các tồn đọng, vướng mắc trong nội dung bàn giao Tổng Giám đốc và đề nghị cổ đông hỗ trợ nhân sự để hoàn thành công tác bàn giao, hoàn thành trước 20/5/2024</p> <p>8. Thông qua việc bổ nhiệm tạm thời kiêm Thư ký HĐQT đối với ông Nguyễn Mạnh Thắng Trưởng phòng Tổng hợp kể từ ngày 25/4/2024</p>
7	28/05/2024	<p>1. Thông qua kiện toàn bộ văn kiện ĐHCĐ.</p> <p>2. Thông qua việc báo cáo số liệu thu nộp tiền các khu đất Công ty 120, 130, 150</p> <p>3. Thông qua việc giảm lãi suất ngân hàng SHB. Giao Tổng Giám đốc Công ty soạn công văn gửi Tập đoàn</p> <p>4. Thông qua việc dừng kinh doanh bán lẻ thuốc thành phẩm tại quầy thuốc Hapulico</p>
8	18/06/2024	<p>1. Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Armephaco nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 18/06/2024 đối với ông Phạm Công Đoàn</p> <p>2. Ông Phạm Công Đoàn có trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Armephaco theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
9	10/07/2024	<p>1. Thông qua dự thảo Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ công ty, (các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua và các nội dung khác cần sửa đổi để trình ĐHCĐ tiếp theo).</p> <p>3. Thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ các thành viên ban kiểm soát và quy chế hoạt động của ban kiểm soát để trình ĐHCĐ tiếp theo.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình số 298/2024/TTr-TC của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán. Giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán.</p> <p>5. Thông qua việc rà soát các văn bản, quy chế, quy định về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cần phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>6. Thông qua việc thống nhất phối hợp hoạt động của HĐQT và ban Tổng Giám đốc.</p>
10	27/08/2024	<p>1. Thông qua Tờ trình số 329/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT 120, 130, 150.</p>



		<p>2. Thông qua Tờ trình số 330/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và giải quyết thanh lý HĐLĐ.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình số 331/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ. Đề nghị Tổng Giám đốc thực hiện mức lương cơ bản của cán bộ bổ nhiệm phải theo quy định của Công ty. Lương sản phẩm theo mức khoán doanh thu và thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh, quy chế lương, quy chế thưởng của Công ty.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình số 352/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc cử nhân sự tham gia HĐTV và KSV Công ty con.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình số 353/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc thông qua phân bổ mức thù lao của Hội đồng quản trị (người đại diện vốn của Công ty Cổ phần) tại Công ty Cổ phần Vinahankook.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình số 354/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình số 355/TTr-NS của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc kiện toàn sắp xếp mô hình tổ chức, cơ cấu nhân sự Công ty. Đề nghị Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện báo cáo HĐQT những vướng mắc và đề xuất các giải pháp để hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình số 356/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc thành lập phòng Kế hoạch và bổ nhiệm nhân sự.</p>
11	30/08/2024	<p>Thông qua Tờ trình số 385/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc cử nhân sự tham gia Kiểm soát viên Công ty con và giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch Công ty.</p>
12	31/10/2024	<p>1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024-2025</p> <p>2. Thông qua nhu cầu cấp tín dụng tại BIDV Thành Đô</p> <p>3. Ủy quyền cho Ông Dương Đình Sơn – Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo ủy quyền của Công ty được thay mặt Công ty</p> <p>4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>5. Công ty Cổ phần Armephaco và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

13	19/11/2024	Thông qua Tờ trình số 516/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc thôi việc đối với ông Nguyễn Thiện Đức, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh dược và bà Đinh Thị Thanh Mai, Giám đốc đối ngoại kiêm Trưởng phòng Kế hoạch.
14	30/11/2024	Thông qua Tờ trình số 552/TTr-AMP của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT về việc thông qua mức thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký tại Công ty con. Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong của Công ty TNHH MTV BHYT 130 Armephaco.

2.2. Kết quả kinh doanh năm 2024

2.2. Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2024

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.006.381.387.396</b>	<b>1.195.416.216.584</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>863.627.074.672</b>	<b>1.097.544.491.763</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.570.147.453	40.436.473.607
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		9.032.368.957
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	667.373.944.757	760.086.786.746
IV. Hàng tồn kho	161.511.282.085	277.577.980.719
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.171.700.377	10.410.881.734
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>142.754.312.724</b>	<b>97.871.724.821</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.829.397.040	1.829.397.040
II. Tài sản cố định	7.716.244.277	38.892.265.928
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	131.165.940.000	49.482.941.514
IV. Tài sản dài hạn khác	814.156.889	6.438.545.821
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.006.381.387.396</b>	<b>1.195.416.216.584</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>826.094.008.568</b>	<b>994.608.296.241</b>
I. Nợ ngắn hạn	825.159.556.568	993.673.844.241
II. Nợ dài hạn	934.452.000	934.452.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>180.287.378.828</b>	<b>200.807.920.343</b>



2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	619.866.492.406	1.073.032.357.850
2. Giá vốn hàng bán	593.199.947.521	988.183.739.005
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.666.544.885	84.848.618.845
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.878.729.257	1.052.635.051
7. Chi phí tài chính	3.771.300.350	12.695.925.275
8. Lãi từ liên doanh, liên kết		7.407.599.312
9. Chi phí bán hàng	14.672.117.727	32.081.748.393
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.648.656.430	41.699.761.848
12. Thu nhập khác	9.085.663	77.531.120
13. Chi phí khác	920.739.010	1.194.832.453
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.541.546.288	5.714.116.359
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.541.546.288	3.652.685.600

2.4. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT:

*Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS đã được ĐHCĐ năm 2024 là :*

TT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	650.000.000	728.659.998	
2	Ban kiểm soát	338.000.000	235.880.000	
	<b>Cộng</b>	<b>988.000.000</b>	<b>964.539.998</b>	

*Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT năm 2025 là:*

TT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025	
		Số tiền trước thuế/ tháng	Tổng <sup>1</sup>	Số tiền sau thuế/ tháng	Kế hoạch
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>1.078.133.329</b>		<b>1.092.000.000</b>
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	57.333.333	745.333.329	60.000.000	780.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT	12.800.000	332.800.000	12.000.000	312.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>344.240.000</b>		<b>338.000.000</b>



1	Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách	20.480.000	266.240.000	20.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên ban kiểm soát	3.000.000	78.000.000	3.000.000	78.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>1.422.373.329</b>		<b>1.430.000.000</b>

<sup>1</sup> Số liệu được tính dựa trên lương/thù lao chi trả thực tế trong 1 tháng năm 2024 cho HĐQT, BKS x 13 tháng.

**Ghi chú:** Lương/thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo cách tính trên đã có tháng lương thứ 13. Nếu công ty không hoàn thành kế hoạch sẽ không chi trả tháng lương thứ 13.

## 2.5. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm 2024 HĐQT đã luôn tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật trong việc quản lý điều hành. HĐQT công ty luôn duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường, đột xuất và thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, định hướng hàng năm liên quan đến hoạt động SXKD của công ty. HĐQT cũng thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị điều hành nên đã có những quyết sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro nội bộ.

Trong năm 2024 HĐQT công ty tiếp tục thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc, đảm bảo bộ máy hoạt động theo đúng mục tiêu đề ra; tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và được Đại hội thông qua ban hành Điều lệ sửa đổi, các quy chế nội bộ quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS,... phù hợp với tình hình thực tế yêu cầu và tuân thủ theo quy định của pháp luật, hoàn chỉnh kịp thời cơ cấu tổ chức của HĐQT, BTGD, các Bộ phận và các công ty thành viên

Năm 2024 tuy gặp rất nhiều khó khăn bởi tác động khách quan cũng như chủ quan về năng lực nội tại của doanh nghiệp, nhưng Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của thị trường. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh ngoài những chủ trương về lựa chọn phương thức, mặt hàng kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí ...; mặt khác quan tâm đến chính sách tiền lương và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động. Kết quả kinh doanh đã phát triển tốt trong những năm gần đây tuy lợi nhuận thu được chưa đạt như kỳ vọng. Các mảng đầu tư mới tuy còn khó khăn nhưng đã dần có mặt trên thị trường, đó là sự nỗ lực rất lớn của từng thành viên HĐQT và nỗ lực lớn của Ban TGD điều hành và toàn bộ CBNV trong Công ty...

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, chủ yếu là tình hình kinh tế xã hội, tình hình chính trị cũng như tình hình tài chính, nhân lực của Công ty nên một số mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra nhưng chưa thực hiện được như:

+ Chưa xây dựng được một định hướng kinh doanh cụ thể thật sự có khả năng tạo bước chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Dây chuyền, máy móc, thiết bị tại các nhà máy sản xuất tiếp tục xuống cấp, giá cả nguyên liệu tiếp tục biến động khó lường ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm.

+ Hàng chậm luân chuyển khó tiêu thụ, hàng tồn kho kém phẩm cấp, công nợ khó đòi lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD

## **Phần II**

### **Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2025**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung năm 2025 với các mục tiêu như sau:

*\* Về công tác quản trị:*

- Chỉ đạo, tham gia tiến trình thoái hết phần vốn Nhà nước khi có quyết định của Bộ Quốc phòng (29%); Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại các Công ty 120, 130, Công ty liên danh Vinahankook khi có chủ trương và chỉ đạo của cổ đông lớn;

- Tập trung cho công tác quản trị, khối điều hành của bộ máy quản lý các cấp.

- Tiếp tục quản trị, xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển, kém phẩm cấp, tập trung thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Duy trì nền nếp chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất.

- Xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản

- Tái cơ cấu mô hình tổ chức

*\* Về công tác sản xuất kinh doanh*

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, trong năm 2025 HĐQT định hướng kế hoạch:

+ Mục tiêu tổng doanh thu đạt 2.115 tỷ, bằng 197% so với năm 2024;

+ Lợi nhuận đạt 4.020 tỷ tăng 10% so với năm 2024;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

	Chỉ tiêu	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.115.025</b>
1.1	DT uỷ thác/ DT thương mại	1.543.600
1.2	DT tự kinh doanh/DT sản xuất	557.000
1.3	DT thương mại (dòng tiền)	-



1.4	DT dịch vụ	14.425
<b>2</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>2.014.212</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>100.813</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7.142
5	Chi phí tài chính	15.880
6	Chi phí bán hàng	30.463
7	Chi phí quản lý DN	48.370
7.1	Chi phí nhân viên QL	19.495
7.2	Chi phí vật liệu	455
7.3	CP đồ dùng VP	565
7.4	CP Khấu hao TSCD	1.770
7.5	CP thuế, phí, lệ phí	10.269
	<i>CP thuê đất Quốc phòng</i>	<i>10.258</i>
7.6	CP dự phòng	250
7.7	CP dịch vụ mua ngoài (VPP, điện, nước, internet, báo chí, tết, hội nghị...)	12.073
7.8	CP bằng tiền khác (thuê dịch vụ bảo vệ, nấu ăn, vệ sinh)	3.350
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.372</b>
11	Thu nhập khác	13
12	Chi phí khác	121
13	Lợi nhuận khác	-108
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.020</b>

- Giữ vững chất lượng, sản phẩm, không ngừng nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới. Phát triển đa dạng sản phẩm thiết bị y tế với nhiều chủng loại chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng, đặc biệt gấp rút tìm ra sản phẩm mũi nhọn cho công ty sản xuất.

- Tập trung tăng cường mở rộng thị trường trong nước, nghiên cứu các cơ hội xuất khẩu hàng hóa.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ủy thác

- Phát triển đa dạng các kênh bán hàng

\* Về công tác thu hồi công nợ:

- Đưa ra các biện pháp quyết liệt thu hồi, xử lý triệt để và có hiệu quả nợ quá hạn, nợ xấu.

- Đề xuất các chính sách, quy định, quản lý nợ toàn Công ty góp phần giải quyết các khó khăn tài chính của công ty, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

\* Về công tác nhân sự:

- Tập trung đẩy mạnh việc tuyển dụng và đào tạo để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của công ty, tuyển dụng bổ sung 01 Phó TGĐ phụ trách kinh doanh.

## 2. Giải pháp thực hiện:

- Cơ cấu lại mô hình, biên chế tổ chức, hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự, mô hình quản lý tài chính nhằm từng bước giải quyết các khó khăn về tài chính duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tìm kiếm, tuyển dụng, xây dựng hệ thống, đội ngũ kinh doanh theo các mục tiêu Công ty đặt ra;



- Thành lập các đơn vị nghiên cứu và phát triển (R&D) để xây dựng và phát triển các sản phẩm mới đưa ra thị trường

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất, máy móc nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp;

- Hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định của công ty và các công ty thành viên;

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Trân trọng ./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM CÔNG ĐOÀN**



# **BÁO CÁO**

## **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

**và**

## **KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

*(Hợp nhất)*

2024-2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**  
**118 Vũ Xuân Thiều – Phúc Lợi – Long Biên – HN**

**ARMEPHACO**



MỤC LỤC

<b>Phần 1</b>	<b>3</b>
<b>TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH</b>	<b>3</b>
<b>I. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024</b>	<b>3</b>
1. Bức tranh kinh tế thế giới	3
2. Việt Nam	4
<b>II. Tình hình ngành dược phẩm</b>	<b>4</b>
1. Tình hình ngành dược phẩm	4
2. Cơ hội cho ngành dược phẩm	5
3. Thách thức của ngành dược phẩm	5
4. Xu hướng ngành dược phẩm	5
<b>III. Tình hình ngành thiết bị y tế</b>	<b>6</b>
1. Tình hình ngành thiết bị y tế	6
2. Cơ hội cho ngành thiết bị y tế	6
3. Xu hướng ngành thiết bị y tế	6
<b>Phần 2</b>	<b>7</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024</b>	<b>7</b>
1. Báo cáo kết quả doanh thu – chi phí	7
2. Tồn kho	9
3. Công nợ	10
4. Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản	10
5. Báo cáo nhân sự	11
6. Hạn chế	12
7. Giải pháp	12
<b>Phần 3</b>	<b>14</b>
<b>KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025</b>	<b>14</b>
1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	14
2. Kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025	15
3. Kế hoạch nhân sự năm 2025	16

## Phần 1

### TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

#### I. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024

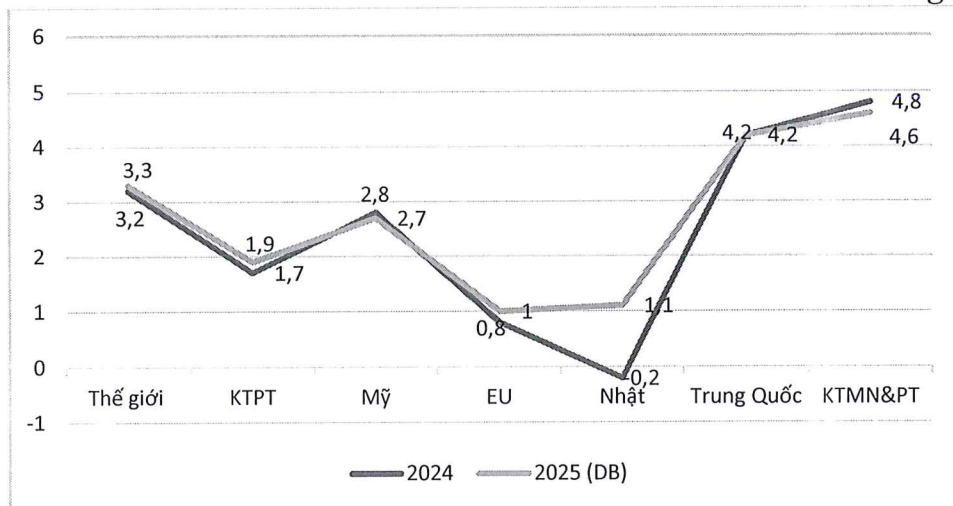
Năm 2024 là một năm nhiều thay đổi mang tính bản lề của thế giới cũng như Việt Nam. Sự thay đổi lớn về chính sách điều hành cũng như người đứng đầu nhiều quốc gia, định chế lớn. Thiên tai và xung đột địa chính trị leo thang đã khiến kinh tế thế giới phục hồi trong năm 2024 nhưng vẫn đối mặt với nhiều rủi ro.

##### 1. Bức tranh kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng không đồng đều giữa các khu vực do chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực bởi các cuộc xung đột địa chính trị (xung đột Nga – Ukraine, căng thẳng tại Trung Đông), bầu cử Tổng thống Mỹ, song kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng ổn định. Theo IMF<sup>1</sup>, tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 3,2%, giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2023.

Hình: Tăng trưởng GDP các nền kinh tế lớn

Nguồn: IMF



**Về động lực tăng trưởng:** Các NHTW của các nền kinh tế phát triển đã dần giảm lãi suất sau khi lạm phát được kiểm soát. Chuỗi cung ứng toàn cầu nhìn chung được cải thiện. Bên cạnh các gói hỗ trợ kinh tế liên tiếp được triển khai, là sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo cũng như công nghệ xanh.

**Các thách thức đặt ra:** Thương mại toàn cầu vẫn bị ảnh hưởng bởi các căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là giữa Trung Quốc và Mỹ cũng như giữa Nga và phương Tây. Sự phân mảnh thương mại có thể làm giảm khả năng hợp tác và sự phát triển chung của kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột tại Ukraine và Trung Đông cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm suy giảm niềm tin người tiêu dùng. Ngoài ra, rủi ro lạm phát và nợ công cao tại nhiều quốc gia, lãi suất

<sup>1</sup> Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới - Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) T1/2025



## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

cao kéo dài gây áp lực lên chi tiêu và đầu tư, thị trường lao động và việc làm hồi phục chậm sẽ là rào cản lớn cho sự phục hồi kinh tế bền vững.

**Dự báo năm 2025**, kinh tế toàn cầu được IMF dự báo tăng 3,3% trong năm 2025, cao hơn 0,1 điểm % so với năm 2024. Nhìn chung kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng song đối mặt với nhiều rủi ro do căng thẳng địa chính trị tại nhiều nơi. Bên cạnh đó, chính sách thuế quan của Mỹ có thể kéo theo một cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và các nền kinh tế lớn, tác động mạnh mẽ tới thương mại toàn cầu.

### 2. Việt Nam

Kinh tế Việt Nam năm 2024 phục hồi tích cực. GDP cả nước năm 2024 đạt 476,3 tỷ USD tương đương với tốc độ tăng trưởng 7,09% so với năm 2023, cao hơn so với mục tiêu đề ra. Thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 3,63%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023. FDI thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023, đạt mức thực hiện cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh đầu tư toàn cầu sụt giảm. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực.

**Dự báo năm 2025:** Về tăng trưởng, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 8% trong khi Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo sẽ đạt khoảng 6,5%. Về cơ hội và thách thức, trong xu thế hội nhập, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số và trí tuệ nhân tạo, Việt Nam cần nắm bắt các cơ hội để chuyển đổi và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu đang thay đổi.

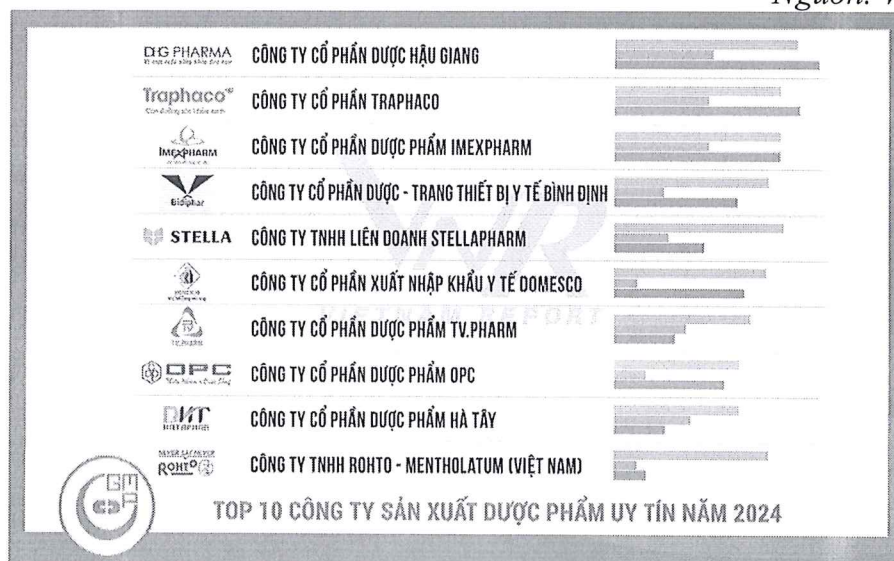
## II. Tình hình ngành dược phẩm

### 1. Tình hình ngành dược phẩm

Thị trường dược phẩm toàn cầu dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào sự gia tăng dân số, sự già hóa dân số và sự phát triển của các công nghệ y tế mới.

### Hình. Top Công ty Sản xuất dược phẩm uy tín năm 2024

Nguồn: Vietnam Report



Tại Việt Nam, trong năm 2024 ngành dược phẩm Việt Nam tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ, khẳng định vị thế là một trong những thị trường dược phẩm đầy tiềm năng tại khu vực. Sự gia tăng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, cùng với những chính sách hỗ trợ từ Chính phủ đã tạo động lực thúc đẩy ngành dược phát triển. Sản xuất thuốc trong nước mở rộng về quy mô và nâng cao vai trò trong thị trường tiêu thụ thuốc. Đã có 238 nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, trong đó có 19 cơ sở có dây chuyền sản xuất thuốc đạt EU-GMP hoặc tương đương. Sản xuất thuốc trong nước đã bao trùm 13/13 nhóm thuốc thiết yếu theo phân loại của WHO.

## **2. Cơ hội cho ngành dược phẩm**

Hiện nay, nhu cầu sử dụng các dịch vụ y tế của người dân ngày càng tăng, cùng với sự thay đổi xu hướng của người dân hướng tới việc chăm sóc sức khỏe, sự phát triển của công nghệ y tế đã tạo nên những cơ hội lớn cho ngành dược trong nước, mục tiêu tới năm 2030<sup>2</sup>, ngành dược đạt :(i) Thuốc sản xuất trong nước phần đầu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu sử dụng và 70% giá thị trường. Tiếp tục phần đầu đạt mục tiêu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước; (ii) Việt Nam phần đầu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực với giá trị xuất khẩu thuốc sản xuất trong nước đạt 1 tỷ USD; (iii) Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vaccine, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được; (iv) Xây dựng được 08 vùng khai thác bền vững dược liệu tự nhiên và 02 - 05 vùng trồng sản xuất dược liệu quy mô lớn; (v) Ngành dược phần đầu có 30% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có giấy đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học; 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

## **3. Thách thức của ngành dược phẩm**

Thách thức của ngành dược hiện nay là cơ sở hạ tầng, trình độ kỹ thuật và công nghệ vẫn còn hạn chế, trong khi thiếu các khu công nghiệp dược – sinh học tập trung. Các doanh nghiệp dược phẩm trong nước chủ yếu có quy mô nhỏ, doanh thu và vốn đầu tư còn khiêm tốn.

Sự chuyển dịch từ thuốc hóa dược sang thuốc sinh học hoặc sinh học tương tự đòi hỏi những bước tiến về công nghệ và năng lực tiếp nhận, chuyển giao công nghệ.

Quá trình chuyển đổi số ngành dược còn chậm, cần phải có những giải pháp đồng bộ nhằm đáp ứng kịp thời với xu hướng chung.

## **4. Xu hướng ngành dược phẩm**

Nhiều doanh nghiệp dược trong nước đẩy mạnh hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP (Dược Hậu Giang, Dược Hà Tây, Bidiphar, Dược Cửu Long..).

---

<sup>2</sup> Theo Dự thảo Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045



Xu hướng M&A giữa các đối tác ngoại và công ty được trong nước ngày càng sôi động và có những tác động sâu rộng đến ngành được Việt Nam.

### **III. Tình hình ngành thiết bị y tế**

#### **1. Tình hình ngành thiết bị y tế**

Theo báo cáo của Mordor Intelligence, quy mô thị trường thiết bị y tế toàn cầu ước đạt 637,04 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 893,07 tỷ USD vào năm 2029, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 6,99% trong giai đoạn dự báo (2024-2029).

Tại Việt Nam, ngành thiết bị y tế tăng trưởng mạnh mẽ với quy mô 1.677,4 triệu USD, lớn thứ 8 trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, tốc độ tăng trưởng kép hàng năm đạt 10,2%.

#### **2. Cơ hội cho ngành thiết bị y tế**

Ngành thiết bị y tế ở Việt Nam đang mở ra cơ hội rất lớn trong điều kiện mức sống ngày càng được cải thiện, các doanh nghiệp, cá nhân tăng chi mua sắm các thiết bị chăm sóc, nâng cao sức khỏe. Việc xây dựng các bệnh viện và hệ thống y tế đã trở nên quan trọng. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, việc nâng cao chất lượng của các bệnh viện tuyến dưới cũng là một cơ hội cho ngành. Bên cạnh đó, còn nhiều yếu tố góp phần tạo nên cơ hội tăng trưởng cho ngành thiết bị y tế: (i) gia tăng dân số lão khoa đóng vai trò là nhân tố thúc đẩy thị trường chính tại thị trường thiết bị y tế; (ii) tỷ lệ mắc các bệnh không lây nhiễm gia tăng (ung thư, tiểu đường, tim mạch, alzheimer...); (iii) chính sách mở cửa thu hút nhà đầu tư nước ngoài, khuyến khích chuyển giao công nghệ.

#### **3. Xu hướng ngành thiết bị y tế**

Hiện nay, tỷ lệ mắc bệnh tim mạch cũng như các bệnh gây biến chứng ảnh hưởng tới tim mạch ngày càng tăng, nhu cầu về các thiết bị y tế liên quan tới tim mạch cũng tăng theo. Hơn nữa, sự tiến bộ công nghệ ngày càng tăng cũng khiến số lượng bệnh nhân sử dụng thiết bị tim mạch tăng. Bên cạnh đó, các sáng kiến chiến lược trên thị trường đang tập trung vào phân khúc này. Nhiều phát minh liên quan tới thiết bị ứng dụng cho tim mạch áp dụng công nghệ, giảm thiểu rủi ro đã được đưa vào nghiên cứu, ứng dụng. Vì vậy, trong giai đoạn tới, phân khúc thiết bị tim mạch dự kiến sẽ chiếm thị phần lớn trên thị trường thiết bị y tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**Phần 2**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**1. Báo cáo kết quả doanh thu – chi phí**

**Bảng cân đối kế toán**

**Đvt: Triệu đồng**

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>31/12/2023</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.195.416</b>	<b>1.029.970</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.097.544</b>	<b>935.994</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	40.436	54.723
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.032	7.032
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	760.086	626.529
IV	Hàng tồn kho	277.577	240.823
V	Tài sản ngắn hạn khác	10.410	6.885
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>97.871</b>	<b>93.975</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	1.829	2.838
II	Tài sản cố định	38.892	40.582
III	Tài sản dở dang dài hạn	1.228	611
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	49.482	44.797
V	Tài sản dài hạn khác	6.438	5.145
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.195.416</b>	<b>1.029.970</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>994.608</b>	<b>860.204</b>
I	Nợ ngắn hạn	993.673	859.270
II	Nợ dài hạn	934	934
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>200.807</b>	<b>169.765</b>

**Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

**Đvt: Triệu đồng**

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>31/12/2023</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.073.525	1.026.479
2	Giá vốn hàng bán	988.183	950.396
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.848	73.835
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.052	1.268
7	Chi phí tài chính	12.695	20.482
9	Chi phí bán hàng	32.081	23.531
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.699	36.561
12	Thu nhập khác	77	271
13	Chi phí khác	1.194	359
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.714	4.975
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.652	3.619

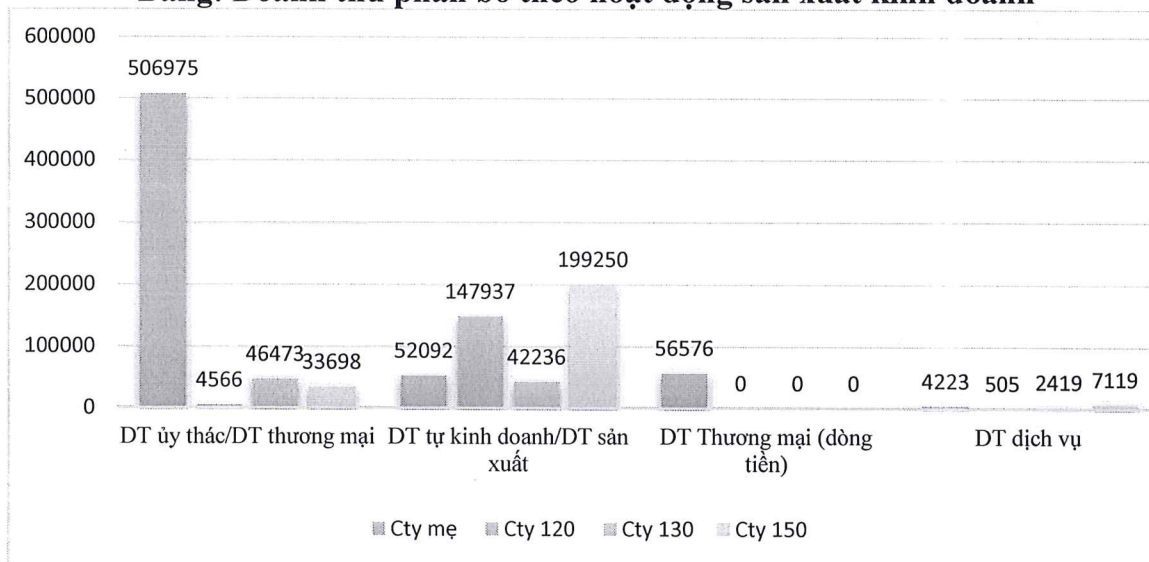
Doanh thu năm 2024 tăng nhẹ so với 2023, cho thấy sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lại không đồng đều giữa các đơn vị. Cụ thể, Doanh thu hợp nhất năm 2024 của toàn công ty đạt 1.073 tỷ, trong đó, Công ty mẹ và công ty 130



## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

có doanh thu tăng so với cùng kỳ, lần lượt là 619,86 tỷ và 91,13 tỷ. Các công ty 120, 150 doanh thu giảm nhẹ so với cùng kỳ, lần lượt là 153 tỷ và 240 tỷ.

**Bảng: Doanh thu phân bổ theo hoạt động sản xuất kinh doanh**



Về cơ cấu doanh thu, Doanh thu từ hoạt động ủy thác và thương mại tăng mạnh nhất (tăng 49% so với cùng kỳ), doanh thu từ hoạt động sản xuất tăng nhẹ (tăng 19%) cho thấy chưa có sự mở rộng. Doanh thu từ dịch vụ tăng gấp đôi, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu năm 2024.

Doanh thu năm 2024 tuy tăng mạnh, song do chi phí cao, đặc biệt chi phí giá vốn chiếm tới 95%, dẫn đến lợi nhuận vẫn còn ở mức thấp. Nguyên nhân do:

- *Hoạt động Ủy thác* tuy đạt doanh thu cao nhất, song có xu hướng giảm nguyên nhân chính là sự sụt giảm uy tín đối với nhiều đối tác (việc thanh quyết toán gói thầu cho đối tác chậm gây mất niềm tin cho KH); một số đối tác lâu năm đã đủ năng lực đấu thầu, lợi nhuận từ hoạt động ủy thác thấp, rủi ro pháp lý cao;
- *Hoạt động kinh doanh thiết bị y tế, vật tư tiêu hao* đã khắc phục được một số bất cập trong mua sắm hàng hóa. Song các thủ tục, cơ chế, hoạt động kinh doanh vẫn còn tồn đọng nhiều vướng mắc;
- *Hoạt động dự án* còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ thi công chung, các đợt nghiệm thu, thanh toán của Nhà thầu chính. Bên cạnh đó, tiến độ thi công kéo dài trong khi mẫu mã sản phẩm thay đổi liên tục dẫn tới khó khăn trong việc mua sắm thiết bị vật tư đầu vào. Ngoài ra, thanh quyết toán các dự án còn chậm, vướng mắc nhiều hồ sơ, thu hồi công nợ chậm;
- *Hoạt động sản xuất* gặp nhiều khó khăn như cạnh tranh cao, chi phí sản xuất tăng do các sổ đăng ký mới được cấp do thời gian đầu phải chế thử, dẫn đến cỡ lô nhỏ, hao hụt nhiều và bị sự cố về chất lượng dẫn đến chi phí nguyên liệu tăng;

**Về kết quả lợi nhuận**, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 đạt 6,831 tỷ tăng 35% so với năm 2023 cho thấy sự cải thiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Giải pháp:** (i) Cần có quy trình, quy định thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đồng bộ, đảm bảo tính kịp thời, quản lý được thời gian, kết quả thực hiện, đảm bảo tiến độ và xuyên suốt quá trình; (ii) Thay đổi quy trình thanh quyết toán nhằm lấy lại niềm tin của khách hàng, bên cạnh đó đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới, tìm kiếm sản phẩm độc quyền; (iii) Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất nhằm tối ưu hóa chi phí. (iv) Đối với hoạt động sản xuất, cần nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, xu hướng được phẩm trong giai đoạn tới, đồng thời thực hiện đánh giá lại mô hình sản xuất, xem xét năng lực nội tại của từng đơn vị, để xây dựng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới nhằm mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. (v) Phối kết hợp với Ban quản lý ngành của tập đoàn, xúc tiến làm việc với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm hướng tới chuyển giao công nghệ, sản xuất và phân phối thuốc độc quyền, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường; (vi) Tận dụng nguồn lực sẵn có để bổ sung các hoạt động phụ trợ nhằm tăng nguồn thu.

## 2. Tồn kho

**Khối Văn phòng Công ty:** - Lượng tồn kho lớn là các sản phẩm có giá trị cao như Robio, máy giảm đau, bồn oxi cao áp, ổ khí..., lạc hậu, khó đưa vào thầu hay bán trực tiếp; Thiết bị có giá đầu vào cao, chưa đánh giá đúng giá trị còn lại, dẫn đến khó xử lý bán thanh lý.

**Giải pháp:** Thực hiện kiểm kê, tính toán giá thành, trượt giá, tìm kiếm thị trường thứ cấp, yêu cầu đối với mẫu mã và giá thành thấp hơn nhằm giải phóng bớt lượng hàng tồn kho hoặc tìm phương án thanh lý nếu cần tránh việc tồn kho kéo dài kéo theo chi phí lưu kho, giá trị hàng hóa tiếp tục giảm dần theo thời gian;

### Khối các công ty con:

**Công ty 130:** (i) Hàng tồn kho năm 2024 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước do công ty đẩy mạnh việc bán hàng tồn kho. Tuy nhiên, còn một số mặt hàng rất khó bán như một sản phẩm được sản xuất mẫu để chào hàng cho các dự án, sản xuất theo đề tài nghiên cứu của Cục quân nhu, Cục quân y - Bộ quốc phòng, do đó không phù hợp để bán ra thị trường như: Ghế khám tiền đình, máy X-quang, bàn phẫu thuật cơ động, cánh bó hải quân, xe chở thức ăn, xe chở thực phẩm sơ chế, bàn ăn phi công... chưa có phương án thanh xử lý hiệu quả dẫn đến tồn kho. (ii) Một số sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng, sản phẩm không theo kích thước tiêu chuẩn do đó khó bán ra thị trường do không phù hợp với các phòng khám, bệnh viện. Hàng hóa tồn kho cũ như Giường điện sắt sơn: thiết kế lạc hậu, mẫu mã không phù hợp sản xuất. Công ty đã cho hoàn thiện sản phẩm mẫu để chào bán nhưng số lượng bán ra hàng năm không được nhiều. Đối với hàng chậm luân chuyển, thanh lý, công ty xây dựng phương án trình HĐQT, Ban điều hành để thực hiện thanh lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

**Công ty 150:** (i) Tồn kho được chất chiếm 72% giá trị tồn kho, tồn kho thành phẩm chiếm 21% giá trị tồn kho. Hiện nay, việc tồn kho vật tư của đơn vị không cao do không có vốn để nhập số lượng nguyên liệu nhiều và gói đầu (đối với đơn vị sản xuất thì nguyên liệu ít nhất gói đầu cho 1 đến 2 quý) vì vậy bộ phận mua hàng gặp khó khăn khi mua nhỏ lẻ, đơn giá cao và không xin được công nợ. Tồn kho thành phẩm hàng OTC hầu như không có vì không có nguyên liệu tồn để gói đầu. Danh mục hàng tồn kho và chậm luân chuyển, hàng cận date, hết hạn sử dụng, hàng kém chất lượng; (ii) Tổng tồn kho hàng chậm luân chuyển 7%, thanh lý khoảng 0,4% giá trị tồn kho. Trong hàng chậm luân chuyển có một số sản phẩm đã không còn sản xuất, một số chuyển đổi tên công ty mới. Đối với hàng chậm luân chuyển và xin thanh lý, đơn vị chưa trích lập dự phòng do kết quả hoạt động kinh doanh còn thấp. Đơn vị sẽ lưu ý và trích lập dự phòng ở thời điểm thích hợp.

### 3. Công nợ

**Công ty 120:** Công nợ cơ bản được kiểm soát. Một số công nợ quá hạn còn lại đều thanh toán trong thời hạn quy định. Khách hàng chủ yếu là khách hàng truyền thống nên khả năng thu hồi công nợ đều đúng theo hợp đồng. Nợ khó đòi không có khả năng thu hồi là 1.276.416.205 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, số tiền này vẫn chưa có khả năng thu hồi dù đã sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ.

**Công ty 130:** Công nợ khách hàng chờ thanh toán vẫn nằm trong thời hạn thanh toán quy định. Nợ khó đòi không có khả năng thu hồi là hơn 1,4 tỷ đồng của Công ty Hải Thanh, số tiền này vẫn chưa có khả năng thu hồi dù đã sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ.

**Công ty 150:** Tổng công nợ phải thu khách hàng là 50,084 tỷ đồng. Ngoài các công nợ đã trích lập dự phòng do phát sinh từ trước khi công ty cổ phần hóa, còn lại tất cả các công nợ đều có khả năng thu hồi. Việc trích lập dự phòng đối với công nợ quá hạn, đơn vị chưa thực hiện trích lập dự phòng lý do lợi nhuận đơn vị còn thấp. Đơn vị sẽ lưu ý và trích lập kịp thời ở những thời điểm thích hợp.

### 4. Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản

STT	Diễn giải	KẾ HOẠCH Số tiền (vnđ)	Thực hiện 2024	
			Đã HT, ghi nhận Tài sản, Chi phí	Dỡ dang chuyển năm sau
	<b>THỰC HIỆN 2024</b>	<b>20.879.226.597</b>	<b>12.891.623.202</b>	<b>7.987.603.395</b>
<b>I</b>	<b>Mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>5.633.555.538</b>	<b>4.221.346.447</b>	<b>1.412.209.091</b>
2	Công ty 120	3.003.419.000	3.003.419.000	-
3	Công ty 130	970.000.000	969.090.909	909.091
4	Công ty 150	1.660.136.538	248.836.538	1.411.300.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư xây dựng (Sửa chữa VP, Nhà Kho)</b>	<b>15.245.671.059</b>	<b>8.670.276.755</b>	<b>6.575.394.304</b>
1	Sửa chữa VP Công ty Mẹ	5.468.156.565	1.101.033.636	4.367.122.929
2	Xây dựng nhà kho	6.140.135.114	4.132.446.739	2.007.688.375
	Công ty Mẹ	3.387.688.375	1.380.000.000	2.007.688.375
	Công ty 120	1.649.688.300	1.649.688.300	
	Công ty 130	1.102.758.439	1.102.758.439	
3	Đầu tư xây dựng, thẩm định nhà máy	1.651.029.380	1.450.446.380	200.583.000
	Công ty 120	1.651.029.380	1.450.446.380	200.583.000
4	CP nghiên cứu sản phẩm	1.986.350.000	1.986.350.000	-
	Công ty 120	196.350.000	196.350.000	
	Công ty 150	1.790.000.000	1.790.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

### 5. Báo cáo nhân sự

#### 5.1. Thực hiện năm 2024:

Năm 2024 Công ty có sự thay đổi về HĐQT, ban điều hành nên cơ cấu nhân sự có sự thay đổi, Công ty đã kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự để hoạt động hiệu quả.

Công tác tuyển dụng gặp khó khăn và chưa đạt yêu cầu do mức lương chưa cao, chính sách bán hàng chưa có, địa điểm làm việc công ty hơi xa nên chưa thu hút được các ứng viên kinh doanh.

Công ty đã sát nhập nguyên trạng bộ phận kinh doanh thành một phòng kinh doanh để định hướng các kế hoạch kinh doanh của Công ty

Lương, thưởng, chế độ chính sách: Tiếp tục duy trì ổn định tiền lương, chính sách và gia tăng phúc lợi cho người lao động đảm bảo trả đúng thời gian đầy đủ cho người lao động.

#### 5.2. Cơ cấu nhân sự:

TT	ĐƠN VỊ, PHÒNG BAN	TỔNG	Nhóm vị trí			Giới tính		Trình độ			Chuyên môn đặc thù	
			Quản lý	Nhân viên	CNSX	Nam	Nữ	ĐH/>ĐH	CD;TC	Khác	ĐH Dược	Cơ khí, ĐTYS, Điện
I	CÔNG TY MẸ	43	12	31	0	19	24	35	6	2	10	3
1	VPCT	38	9	29	0	15	23	30	6	2	9	3
	Ban Điều hành	2	2			2		2			1	
	Phòng Tổng hợp	11	2	9		6	5	6	3	2	2	
	Phòng TCKT	4		4			4	3	1			
	Phòng Kinh doanh											
	Bộ phận KD TBVT	2	1	1		1	1	2			1	1
	Bộ phận Đấu thầu	4	1	3		1	3	4				1
	Phòng Dự án	3	1	2		3		3				1
	Bộ phận KD Dược	2	1	1		1	1	2			1	
	Bộ phận KDNL	10	1	9		1	9	8	2		4	
2	VPĐD Đà Nẵng	1	1			1		1				
3	CN. TP.HCM	2	1	1		2		2			1	
4	CN. TP.Cần Thơ	2	1	1		1	1	2				
II	CÔNG TY CON	197	32	73	92	96	101	58	110	29	18	8
1	Công ty 120	63	11	11	41	19	44	15	48		8	1
2	Công ty 130	55	10	24	21	43	12	20	21	14		6
3	Công ty 150	79	11	38	30	34	45	23	41	15	10	1
	TỔNG CỘNG	240	44	104	92	115	125	93	116	31	28	11



## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

### 5.3. Tình hình thực hiện quỹ lương và sử dụng lao động:

STT	NỘI DUNG	Đvt	VPCT		Cty 120		Cty 130		Cty 150		CN HCM	
			KH2024	TH2024	KH2024	TH2024	KH2024	TH2024	KH2024	TH2024	KH2024	TH2024
I	<b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ LƯƠNG/THƯỜNG</b>		7.830	9.650	8000	7.500	7.595	8.215	16.700	14.119		
	Quỹ lương Ban điều hành	Tr.đ	1.950	1.655	1.000	1.000	1.020	1.020	1.680	1.620	500	428
	Quỹ lương lao động gián tiếp	Tr.đ	4.580	2.476	2.500	2.150	2.250	2.250	2.592	2.257	200	130
	Quỹ lương Công nhân sản xuất	Tr.đ	0	0	4000	3930	3.000	3.350	10.028	8.915		
	Quỹ lương lao động kinh doanh	Tr.đ	1.300	5.519	500	420	1.340	1.595	2.400	1.326	300	96
II	<b>TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG</b>		48	88								
1	Tổng lao động	Người	43	43	70	62	52	52	120	79	5	2
2	Tổng lao động tuyển dụng	Người	5	16	6	4	7	9	6	9		
3	Tổng lao động nghỉ việc, nghỉ hưu	Người	0	26	4	4	4	6	1	34		3
4	Tổng lao động bỏ nhiệm	Người	0	3	3	3	0	2	0	0		
5	Tổng lao động miễn nhiệm	Người	0	0	0	0	0	0	0	0		
III	<b>LƯƠNG BÌNH QUÂN</b>											
1	Mức lương cao nhất	Tr.đ	60	60	26	28	28,3	28,3	35	30,9	23	23
2	Lương bình quân lao động gián tiếp	Tr.đ	12	13,6	13,2	11,6	12	12	12	11,6	13	13
3	Lương bình quân lao động trực tiếp	Tr.đ	0	0	13,6	11,5	10,5	12,6	10	9,8		
4	Lương bình quân lao động kinh doanh	Tr.đ	12	22,1	12,5	11,7	13,9	17	20	19,8	15	15
IV	<b>TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ BHXH, BHYT, BHTN</b>		1.600	1.211	1800	1600	1.267	1.267	3.000	2.550		157
1	Tổng chi phí trích nộp BHXH, YT, TN (32%)	Tr.đ	1.600	1.211	1.800	1.600	1.267	1.267	3.000	2.550		157
V	<b>TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ CÔNG ĐOÀN</b>		170	123	180	160	134	139	300	287		
1	Tổng chi phí trích nộp KPCĐ (3%)	Tr.đ	170	123	180	160	134	139	300	287		

(Quỹ lương lao động kinh doanh khối VPCT: TH năm 2024 cao hơn so với KH do chi hoa hồng bán hàng, hoa hồng thu hồi công nợ)

### 6. Hạn chế:

- Hệ thống quy chế, quy trình, quy định chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động. Công tác phối hợp quản trị giữa các bộ phận kế hoạch, tài chính, kinh doanh, kỹ thuật và sản xuất còn lúng túng. Việc chủ động xây dựng và quản lý kế hoạch, phương án, xử lý các nghiệp vụ phát sinh còn chậm.
- Mức lương, thu nhập của cán bộ, nhân viên, người lao động trong công ty tuy đã được cải thiện xong vẫn ở mức thấp, chưa tương xứng với sự tăng giá chi phí sinh hoạt và phát triển xã hội.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn dựa trên nền tảng sẵn có. Thiết bị máy móc công nghệ quá cũ và lạc hậu. Chưa có sản phẩm độc quyền có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường. Năng suất lao động thấp.
- Công tác đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm cũng chưa được thực hiện đầy đủ. (Do kế hoạch năm trước được thực hiện chưa đầy đủ, cụ thể và rõ ràng, dẫn đến việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm trước là bao nhiêu, đạt được những kết quả gì, tồn tại những gì, khó khăn vướng mắc ở đâu... đều chưa được đánh giá đúng.)
- Thị trường luôn đầy biến động, nhu cầu về trang thiết bị y tế và dược phẩm, xu hướng tiêu dùng thay đổi liên tục đồng thời có sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ trong cùng lĩnh vực nên việc hoàn thành kế hoạch được giao cũng gặp nhiều khó khăn.

### 7. Giải pháp

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức trong Công ty: một trong những nguyên nhân làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp là do cơ cấu tổ chức quản lý của công ty hoạt động

chưa hiệu quả. Do đó, cần có cơ cấu tổ chức hợp lý, có khả năng dẫn dắt công ty đến mục tiêu đề ra, tạo được những tác động kết hợp với các nguồn lực sẵn có và thúc đẩy các nguồn lực phát triển nhằm mang lại kết quả cao hơn. Các phòng ban cần phải sắp xếp hợp lý, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Đặc biệt tại bộ phận phòng/ban, cần có sự phân biệt tương đối về tính chất công việc, tránh sự chồng chéo và đảm bảo sự hoạt động, phối hợp giữa các phòng ban một cách nhịp nhàng.

- Cần có cơ chế thưởng phạt rõ ràng, quy định về công tác xây dựng, triển khai, quản lý và đánh giá thực hiện nhiệm vụ.
- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường: trong nền kinh tế thị trường, cần phải theo sát những diễn biến thị trường, dự báo nhu cầu thị trường, lấy thị trường làm trung tâm của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Quy mô, cơ cấu và sự phát triển nhu cầu quyết định cơ cấu sự phát triển sản xuất. Nghiên cứu thị trường giúp nắm vững nhu cầu về từng loại sản phẩm và dịch vụ mà công ty sản xuất, kinh doanh, từ đó tìm cách đáp ứng nhu cầu thị trường bằng công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh. Điều tra nghiên cứu thị trường là căn cứ quan trọng nhất trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**Phần 3**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	NĂM 2025				
		VPCT	CT120	CT130	CT150	CỘNG
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.593.000	164.525	100.000	257.500	2.115.025
1.1	DT uỷ thác/ DT thương mại	1.439.000	14.000	60.600	30.000	1.543.600
1.2	DT tự kinh doanh/DT sản xuất	150.000	150.000	37.000	220.000	557.000
1.3	DT thương mại (dòng tiền)	-				-
1.4	DT dịch vụ	4.000	525	2.400	7.500	14.425
2	Giá vốn hàng bán	1.556.655	150.163	76.000	231.394	2.014.212
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.345	14.362	24.000	26.106	100.813
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.500	472	10	160	7.142
5	Chi phí tài chính	1.400	2.590	380	3.500	7.870
6	Chi phí bán hàng	11.793	1.860	10.710	6.100	30.463
7	Chi phí quản lý DN	17.508	6.366	9.920	14.576	48.370
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.143,7	4.018	3.000	2.090	21.252
11	Thu nhập khác	0	3		10	13
12	Chi phí khác	0	21		100	121
13	Lợi nhuận khác	-	-18	-	-90	-108
14	Lợi nhuận trước thuế	10.900	4.000	3.000	2.000	19.900
15	Chi phí lãi vay các năm trước và chi phí khác phát sinh trong năm 2025					15.880
16	Tổng lợi nhuận sau thuế					4.020

So với doanh nghiệp cùng ngành, Armephaco có lợi thế với tiền thân là công ty của quân đội, có thương hiệu lâu năm, khách hàng lâu năm, đội ngũ nhân sự am hiểu về y tế, có tài sản đất đai, có vị trí và tên tuổi trong ngành dược phẩm và thiết bị y tế. Tuy nhiên, chính vì là công ty lâu năm thuộc cơ chế nhà nước, nên sau khi cổ phần hóa đã có những xáo trộn, thay đổi trong cách quản lý, nhân viên, mục tiêu kinh doanh và định hướng cũng thay đổi. Song hiện vẫn đang cố duy trì, chưa vượt qua được khó khăn, có thương hiệu nhưng chưa phát huy được, chưa mở rộng được sản phẩm, thị trường cũng như thu hút được nhân sự xuất sắc, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty.

Với lợi thế sẵn có, cùng với sự phát triển nhanh của thị trường y tế trong nước, dư địa tăng trưởng lớn trong khi chi phí sản xuất và lao động thấp. Bên cạnh đó, Việt Nam chưa có nhiều nhà máy sản xuất thiết bị y tế đa dạng, đang phụ thuộc lớn vào các mặt hàng nhập khẩu, đời sống người dân dần được nâng cao, dân số đông, tuổi thọ dân số trung bình tăng cao, chỉ tiêu cho y tế ngày càng tăng..

## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

Đề tận dụng những lợi thế này, trong năm 2025, công ty Armephaco hướng tới: (1) Tiếp tục ổn định và phát triển các hoạt động sẵn có, xây dựng các quy chế hoạt động phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, mở rộng sản xuất, tăng doanh thu, giảm chi phí; (2) Xây dựng cơ chế để thu hút nguồn nhân lực năng động, tay nghề cao, có nhiệt huyết, tư duy phát triển, liên kết chặt chẽ; (3) Xây dựng các phương án nhằm tăng cường hợp tác với các công ty công nghệ chuyên sản xuất thiết bị chuyên môn y tế trong và ngoài nước, mở rộng nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị y tế tăng cường tích hợp các công nghệ chăm sóc sức khỏe; (4) Phát triển đội ngũ Marketing có năng lực để tìm kiếm, phát triển thị trường mới, khách hàng mới, tăng doanh thu; (5) Quản trị lại chi phí bán hàng và dịch vụ.

### 2. Kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

#### Kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

STT	Diễn giải	ĐVT	Slg	Đơn giá	Thực hiện 2024		KẾ HOẠCH 2025 Số tiền (vnd)	Thời gian triển khai
					Đã hoàn thành, ghi nhận Tài sản, Chi phí	Dỡ dang chuyển năm sau		
	<b>KẾ HOẠCH 2025</b>						<b>25.567.311.304</b>	
<b>I</b>	<b>Mua sắm máy móc, thiết bị</b>						<b>12.092.500.000</b>	
1	Công ty mẹ				-	170.000.000	170.000.000	
2	Công ty 130				-	-	950.000.000	
3	Công ty 150						10.972.500.000	
	Mua sắm máy móc, thiết bị Xưởng Sản xuất				-	-	4.886.500.000	-
	Mua sắm máy móc, thiết bị P. KTCL (QC)				-	-	3.475.000.000	-
	Mua sắm máy móc, thiết bị P. NCPT (RD)				-	-	2.611.000.000	-
<b>II</b>	<b>Đầu tư xây dựng (Sửa chữa VP, Nhà Kho)</b>						<b>8.974.811.304</b>	
1	Công ty mẹ						8.374.811.304	
	Sửa chữa văn phòng 118 Vũ Xuân Thiều				1.101.033.636	4.367.122.929	4.367.122.929	Năm 2025
	Xây dựng nhà kho 118 Vũ Xuân Thiều				1.380.000.000	2.007.688.375	2.007.688.375	Hoàn thành Q2/2025
	Sửa chữa, cải tạo văn phòng số 8 Tầng Bạt Hồ					2.000.000.000	2.000.000.000	Q3,4/2025
2	Công ty 130						600.000.000	
	Sửa chữa nhà xưởng	nhà	2				600.000.000	quý 2
3	Công ty 150						-	
<b>III</b>	<b>Chi phí nghiên cứu sản phẩm</b>				-	-	<b>4.500.000.000</b>	-
1	Công ty 150						4.500.000.000	
	Thử Tương đương sinh học (BE) ở Viện KN	Sản phẩm	5	900.000.000			4.500.000.000	01-12/2025

**Văn phòng 118 Vũ Xuân Thiều:** tiếp tục thực hiện sửa chữa các hạng mục ở tầng 2 của VP tòa nhà, gồm: sửa chữa cầu thang, thay cửa nhôm kính, chống thấm, sơn sửa. Trong năm 2025, đường Vũ Xuân Thiều sẽ mở rộng lấn vào đất công ty, do đó, cửa cổng, hàng rào và bốt bảo vệ cũng sẽ phải xây sửa lại ... theo kế hoạch và chi phí dự kiến tại tờ trình số 278a/TTr- AMP về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở văn phòng công ty. Chi phí dự kiến còn lại là 4,367 tỷ (còn lại sau khi trừ chi phí đã ghi nhận sổ sách năm 2024).

**Sửa chữa nhà kho:** hoàn thiện công tác xây dựng 2000m kho, kết cấu khung thép, sàn bê tông, cao từ 9-12m. Chi phí dự kiến còn lại là 2 tỷ, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2025.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

**Sửa chữa, cải tạo địa điểm số 8 Tầng Bạt Hồ:** cơ sở hạ tầng tại số 8 Tầng Bạt Hồ đã xuống cấp nghiêm trọng. Đề thu hút khách thuê và tăng giá thuê, dự kiến sẽ sửa chữa, nâng cấp lại, dự kiến sẽ xin ý kiến HĐQT để thực hiện trong Quý 3,4/2025.

*(Trên đây là kế hoạch dự kiến, công tác triển khai thực hiện thực tế sẽ được thực hiện theo đúng quy trình Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản để đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả)*

### 3. Kế hoạch nhân sự năm 2025

#### Tại VPCT:

##### *Về kiện toàn mô hình tổ chức:*

- Rà soát lại chức năng nhiệm vụ của các phòng. Xây dựng mô tả công việc đối với từng vị trí nhằm xác định đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo đúng người đúng việc, tránh chồng chéo đồng thời nâng cao hiệu quả công việc.
- Tái cấu trúc phòng kinh doanh tại các đơn vị để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

##### *Về quản lý hệ thống:*

- Xây dựng quy trình phối hợp giữa các phòng ban và các đơn vị thành viên, phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân, đảm bảo sự tuân thủ, cũng như sự phối hợp công việc.
- Rà soát các quy trình, quy định, quy chế để đảm bảo tính phù hợp, kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tăng cường kiểm soát, quản trị hệ thống sản xuất, kinh doanh thương mại.

##### *Về chính sách nhân sự:*

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự đối với từng vị trí, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công việc. Đặt đúng người vào đúng vị trí, phát huy tối đa năng lực của nhân sự.
- Phối hợp với phòng kinh doanh xây dựng chính sách bán hàng để thu hút ứng viên.
- Rà soát, bổ sung, đề xuất nếu cần để đảm bảo chính sách, phúc lợi cho người lao động.

#### Tại Công ty con:

Thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức. Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

STT	NỘI DUNG	Đvt	VPCT		Cty 120		Cty 130		Cty 150	
			TH2024	KH2025	TH2024	KH2025	TH2024	KH2025	TH2024	KH2025
I	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ LƯƠNG/THƯỞNG		9.650	10.150						
1	Quỹ lương Ban điều hành	Tr.đ	1.655	1.950	3.197*	3.642			1.275	1.275
2	Quỹ lương lao động gián tiếp	Tr.đ	2.476	2.500					3.900	3.900
3	Quỹ lương Công nhân sản xuất	Tr.đ			6.819	8.021			13.000	13.000
4	Quỹ lương lao động kinh doanh	Tr.đ	5.519	5.700						
II	LƯƠNG BÌNH QUÂN		96	99	12,5	14	15,2	17,5		
1	Mức lương cao nhất	Tr.đ	60	60	28	30	33,6	38,7	30,9	30
2	Lương bình quân lao động gián tiếp	Tr.đ	13,6	14	11,6	13,2	13,4	15,4	11,6	12
3	Lương bình quân lao động trực tiếp	Tr.đ			11,2	12,5	18,3	21	19,8	20
4	Lương bình quân lao động kinh doanh	Tr.đ	22,1	25	11,5	13,6	13,4	15,4	9,8	12

\* Lương quản lý, hành chính, kinh doanh

### Định biên nhân sự năm 2025

TT	Đơn vị, phòng ban	Năm 2024	Định biên năm 2025	+/- so với năm 2024
I	CÔNG TY MẸ	43	53	10
1	VPCT	39	46	6
	Ban Điều hành	2	3	1
	Phòng Tổng hợp	11	11	0
	Phòng Kế hoạch	0	3	3
	Phòng TCKT	4	4	0
	Phòng Kinh doanh	21	24	3
	Bộ phận KD TBYT	2	3	1
	Bộ phận Đấu thầu	4	5	1
	Phòng Dự án	3	3	0
	Bộ phận KD Dược	2	4	2
	Bộ phận KDNL	10	12	2
	VPĐD Đà Nẵng	1	1	0
2	CN. TP.HCM	2	2	0
3	CN. TP.Cần Thơ	2	2	0
II	CÔNG TY 120	62	70	8
II	CÔNG TY 130			
II	CÔNG TY 150	78	85	7



**TỔNG GIÁM ĐỐC**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

## BÁO CÁO

V/v: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Armephaco.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Armephaco được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 18 tháng 06 năm 2024;*

Ban Kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Armephaco về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2024, và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

### PHẦN I

#### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

##### I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024.

1. **Nhân sự của Ban Kiểm soát:** Các thành viên Ban Kiểm soát đều có trình độ, kinh nghiệm thực tế lâu năm, có chuyên môn về tài chính, kế toán và kiểm toán, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, được phân công phù hợp với nhiệm vụ được giao. Trong năm 2024, BKS đã có sự thay đổi thành viên BKS như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hương – Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 18/06/2024).
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên (Miễn nhiệm TBKS và Bổ nhiệm TV Ban KS ngày 18/06/2024).
- Ông Lê Mạnh Hiền - Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Hương Liên - Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/06/2024).

##### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

độ, kết quả thực hiện công việc. Cùng với đó, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 03 tháng/lần của Công ty trước khi thực hiện công bố thông tin.

### **III. Phối hợp với Ban điều hành trong công việc xây dựng các quy chế, quy trình nhằm chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và giám sát tài chính**

Ban kiểm soát đã rà soát và đề xuất hệ thống quy trình quy chế; phối hợp và giám sát việc thực hiện đối với các thành viên HĐQT và Ban điều hành trong việc sửa đổi, xây dựng, một số quy chế, quy định, quy trình quan trọng phù hợp với mô hình kinh doanh mới bao gồm:

Ban kiểm soát cũng ghi nhận công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được HĐQT và Ban điều hành đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo sớm tại phiên họp HĐQT.

Trong công tác giám sát tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp và giám sát Ban điều hành, đặc biệt đối với phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Ý kiến đến các Báo cáo tài chính quý trước khi công bố.
- ✓ Thẩm định các báo cáo kiểm toán bán niên đã phản ánh chính xác, trung thực số liệu báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thẩm định báo cáo kiểm toán năm 2024 đã phản ánh chính xác, trung thực số liệu báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Trong giao dịch nội bộ: Vẫn còn diễn ra giao dịch mua bán nội bộ giữa Công ty con với Công ty mẹ, Công ty con với Chi nhánh và Công ty con với Công ty con nhưng không xung đột lợi ích trái quy định.

### **IV. Thẩm định báo cáo tài chính các năm 2024**

#### **1. Các căn cứ**

- ❖ Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2019/TT-BTC ngày 21/03/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;
- ❖ Báo cáo kiểm toán năm 2024 do Công ty TNHH CPA Việt Nam thực hiện và phát hành (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất).
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

#### **2. Xác nhận báo cáo tài chính**

##### **2.1. Ý kiến kiểm toán đưa ra**

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính các năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Armephaco, phù hợp với các chuẩn mực kế toán



*b, Báo cáo tài chính hợp nhất*

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Tăng (giảm)	%
<b>A. TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Tài sản ngắn hạn	1.097.544.491.763	935.994.852.068	161.549.639.695	17,26%
Trong đó: Hàng tồn kho	277.577.980.719	240.823.952.148	36.754.028.571	15,26%
Tài sản dài hạn	97.871.724.821	93.975.197.452	3.896.527.369	4,15%
Nợ phải trả	994.608.296.241	860.204.816.144	134.403.480.097	15,62%
Trong đó: Nợ ngắn hạn	993.673.844.241	859.270.364.097	134.403.480.097	15,64%
<b>B. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>		
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.073.032.357.850	1.024.231.986.023	48.800.371.827	4,76%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.848.618.845	73.835.479.734	11.013.139.111	14,92%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.714.116.359	4.975.633.070	738.483.289	14,84%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.652.685.600	3.619.862.068	32.823.532	0,19%
Vốn chủ sở hữu	200.807.920.343	169.765.233.376	31.042.686.967	18,29%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	7,91%	7,21%		
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	1,82%	2,13%		
<b>C. KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>				
Chỉ số thanh toán nhanh	0,83	0,81		
Chỉ số thanh hiện hành	1,10	1,09		

- **Đánh giá:** Cơ bản, quy mô về tài sản, công nợ, lợi nhuận đều tăng so với năm 2023 nhưng chỉ duy trì ở mức ổn định.

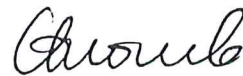
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
- 2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 3 tháng, bán niên và năm theo quy định.
- 3. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Armephaco.
- 4. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty.
- 5. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
- 6. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát cho năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2025. Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Armephaco xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Thành viên BKS
- Lưu VT, BKS, H05b.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Hương



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty CP Armephaco.**

Căn Điều lệ Công ty cổ phần Armephaco đã sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 18/06/2024;

Căn cứ vào Nghị Quyết 279/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Armephaco;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ hoạt động quản trị và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh;

Hội đồng quản trị Công ty CP Armephaco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

**1. Thông qua chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024**

TT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Hội đồng quản trị	650.000.000	728.659.998
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	520.000.000	369.799.998
	Thành viên HĐQT	65.000.000	115.300.000
	Thành viên HĐQT	65.000.000	82.560.000
	Chủ tịch HĐQT (thôi điều hành từ 18/6/2024)		56.000.000
	Thành viên HĐQT (thôi điều hành từ 18/6/2024)		105.000.000
2	Ban kiểm soát	338.000.000	235.880.000
	Trưởng Ban KS	260.000.000	122.880.000
	Thành viên Ban KS	39.000.000	53.000.000
	Thành viên Ban KS	39.000.000	39.000.000
	Thành viên Ban KS		21.000.000
	Cộng	988.000.000	964.539.998

(Chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2024)

## 2. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

TT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025	
		Số tiền trước thuế/ tháng	Tổng <sup>1</sup>	Số tiền sau thuế/ tháng	Kế hoạch
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>1.078.133.329</b>		<b>1.092.000.000</b>
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	57.333.333	745.333.329	60.000.000	780.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT (2 Thành viên)	12.800.000	332.800.000	12.000.000	312.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>344.240.000</b>		<b>338.000.000</b>
1	Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách	20.480.000	266.240.000	20.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên ban kiểm soát (2 Thành viên)	3.000.000	78.000.000	3.000.000	78.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>1.422.373.329</b>		<b>1.430.000.000</b>

<sup>1</sup> Số liệu được tính dựa trên lương/thù lao chi trả thực tế trong 1 tháng năm 2024 cho HĐQT, BKS x 13 tháng.

**Ghi chú:** Lương/thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo cách tính trên đã có tháng lương thứ 13. Nếu công ty không hoàn thành kế hoạch sẽ không chi trả tháng lương thứ 13.

3. Phụ cấp, chế độ khác của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hưởng theo Quy định của Công ty áp dụng cho Ban lãnh đạo Công ty.

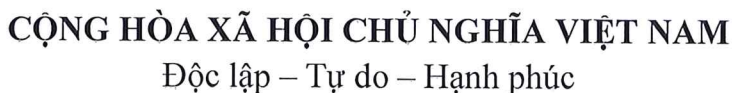
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, P.KH, H05b.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Công Đoàn**





Hà Nội, ngày 29.. tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025,  
báo cáo tài chính bán niên năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Công ty Cổ phần Armephaco**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco,*

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Armephaco và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Armephaco cho năm tài chính 2025 với các nội dung sau:

### 1. Về các tiêu chí lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán hàng đầu, có uy tín, hoạt động tại Việt Nam, nằm trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính công bố.

- Đơn vị phải có đội ngũ Kiểm toán viên có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính trong lĩnh vực xây lắp và các hoạt động liên kết.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, cạnh tranh, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán. Việc cung cấp thêm các giá trị gia tăng ưu đãi, miễn phí cho khách hàng trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính sẽ là một ưu tiên.

- Không có xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Armephaco.

## **2. Đề xuất đơn vị Kiểm toán độc lập:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát dựa trên các tiêu chí và là các Công ty kiểm toán nằm trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận, để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên 2025 và BCTC năm 2025 theo quy định của Pháp luật và giao Tổng Giám đốc lập tờ trình, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt, Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc;
- Các KSV;
- Lưu BKS, VT, H08b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hương**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ARMEPHACO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Vv thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của  
Công ty cổ phần Armephaco**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Armephaco**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 ( riêng và hợp nhất ) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.*

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Armephaco đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ( Báo cáo tài chính được công bố kèm theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông trên website Công ty ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TKHDDQT02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Đoàn**

## TỜ TRÌNH

Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Armephaco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.249.523.236
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	28.707.976.948
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	2.541.546.288
II	Trích lập quỹ	0
1	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	0
2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	0
III	Lợi nhuận chưa phân phối để lại	31.249.523.236

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TKHDDQT02.



Phạm Công Đoàn